TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04 /2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh-Hiệu trưởng trường THCS xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Ông Bùi Đăng Ban-Chủ tịch mặt trận Tổ quốc xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng là thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Mai Văn A, sinh năm 1981.

Nơi sinh: Hà T-Hà Tr-T H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã L, huyện G, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn P (tên gọi khác C) và bà Luyện Thị Hồng H, ông P được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà Hải được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; vợ: Nguyễn Thị K (Q), sinh năm 1982; có hai con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008.

Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 28/10/1999, TAND huyện G, tỉnh HD xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản của công dân".

Ngày 13/01/2009, TAND huyện G, tỉnh HD xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2011.

Ngày 10/01/2001, Công an huyện G, tỉnh HD xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "ĐA bạc".

Ngày 10/6/2013, Công an huyện G, tỉnh HD xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Ngày 17/4/2013, UBND huyện G, tỉnh HD ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, đến ngày 04/5/2015 bị áp dụng biện pháp sau cai nghiện. Chấp hành xong biện pháp sau cai nghiện ngày 19/4/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2018 đến ngày 05 tháng 01 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Ngày 04/01/2019, bị TAND huyện G, tỉnh HD quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh HD. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964-Vắng mặt.

Trú tại: thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 27/12/2018, tại quán nước nhà ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964 ở thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H, công an huyện P, tỉnh H bắt quả tang Mai Văn A, sinh năm 1981 ở thôn Tâng Thượng, xã Liên Hồng, huyện G, tỉnh HD có hành vi tàng trữ 05 gói giấy bạc, bên trong các gói giấy bạc này đều có chứa chất bột màu trắng , Mai Văn A khai là Heroine do A mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thị trấn K, huyện B, tỉnh HD để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

05 gói giấy bạc màu trắng, trong đó có 02 gói kích thước (0,5 x 01) cm và 03 gói có kích thước (0,5 x 1,5) cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại thôn T, xã L, huyện G, tỉnh H D không thu giữ gì.

Mai Văn A khai: Do bản thân là người sử dụng ma túy, muốn mua Heroine để sử dụng nên khoảng 08 giờ ngày 27/12/2018, Anh đi xe ôm từ nhà đến thị trấn K, huyện B, tỉnh HD, A gặp một người đàn ông không quen biết ở đường, A hỏi người đàn ông này có biết ở đâu bán ma túy là Heroine không, người này hỏi A mua bao nhiêu thì A trả lời là mua 500.000 đồng. Người đàn ông bảo A đứng đợi rồi đi đâu đó một lúc thì quay lại đưa cho A 05 gói giấy bạc có chứa ma túy, A đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng. A đút 05 gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc của A rồi đi về nhà. Trên đường đi về nhà, A nhớ ra là có việc nên đi về thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H, tại đây, A vào ngồi uống nước tại quán nước của ông Nguyễn Văn Ch. Khi A đang ngồi uống nước thì bị công an huyện P, tỉnh H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 gói ma túy trên người A.

Tại bản kết luận giám định số 103/PC09 ngày 31/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục trong niêm phong M1 thu của Mai Văn A, có tổng khối lượng 0,206 gam, là ma túy, là loại Heroine .

Hoàn lại 0,161 gam Heroin trong niêm phong ghi M1.

Đối tượng A khai bán ma túy cho A và người chở xe ôm cho A do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSPC ngày 05/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Mai Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bố đẻ, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với nước. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 46, Điều

47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Mai Văn A từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian tạm giữ 09 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 27/12/2018, tại quán nước nhà ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964 ở thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H, công an huyện P, tỉnh H phát hiện, bắt giữ quả tang Mai Văn A, sinh năm 1981 ở thôn T, xã L, huyện G, tỉnh H D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 05 gói giấy bạc có chứa chất kết tinh màu trắng. A khai là Heroine do A mua về để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

05 gói giấy bạc màu trắng, trong đó có 02 gói kích thước (0,5 x 01) cm và 03 gói có kích thước (0,5 x 1,5) cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại thôn T, xã L, huyện G, tỉnh H D không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 103/PC09 ngày 31/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H đã kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục trong niêm phong M1 thu của Mai Văn A, có tổng khối lượng 0,206 gam, là ma túy, là loại Heroine .

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thị trấn K, huyện B, tỉnh HD để sử dụng. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị

cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Heroin, có khối lượng lượng là 0,206 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bố đẻ, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với nước. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân xấu do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2018 đến ngày 05 tháng 01 năm 2019 là 09 ngày nên sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý.

[6]. Vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật liên quan đến tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Mai Văn A.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mai Văn A: 01 năm 09 tháng tù (Một năm chín tháng tù) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được trừ 09 ngày đã tạm giữ, còn phải chấp hành: 01 năm 08 tháng 21 ngày tù (Một năm tám tháng hai mươi mốt ngày tù). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2019 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện P, tỉnh H;*
- *Công an huyện Phù Cừ;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn